TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày: 23/8/2024
V/v: Tranh chấp H đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng

2. Bà M Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp H đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn Ngân hàng H Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 4, phường Ta, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C –Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: - Ông Trịnh Huy T – Giám đốc Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quốc Đ –Cán bộ phòng tín - Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa. (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 51/2020/QĐ–ngày 05/5/2020 và số 488/2022/QĐ- ngày 23/8/2022)

Bị đơn: Ông Phạm Văn V - Sinh năm 1958

Địa chỉ: Phòng 517 nhà chung cư số 01 M , phường Đ , TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trịnh Thị T – sinh năm 1980.

Địa chỉ: phòng 517 nhà chung cư số 01 M , phường Đ , TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hà Văn H – sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Khu 4, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: phòng 517 chung cư số 01 M , phường Đ , TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt ông V, bà T (không có lý do), vắng mặt anh H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/06/2021 giữa Ngân hàng H Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa và ông Phạm Văn V đã ký H đồng cho vay số TC703/HĐTD với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền cho vay: 150 000 000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích vay: Sữa chữa, mua sắm nội thất nhà ở. Thời hạn cho vay: 12 tháng từ ngày 19/06/2021 đến ngày 18/06/2022. Lãi xuất vay 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả đối với nợ lãi tiền vay theo mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho H đồng cho vay trên, giữa Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa và ông Phạm Văn V, bà Trịnh Thị T đã ký H đồng thế chấp số 167/CN/2021/HĐTC ngày 18/6/202, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại là Phòng 517 nhà chung cư số 01, khu M , phường Đ , Tp Thanh Hóa, đã được UBND thành phố Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 965076 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 24/5/2005 mang tên bà Trịnh Thị T.

Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 150.000.000đ cho ông Phạm Văn V vào ngày 18/6/2021.

Quá trình thực hiện H đồng, tính đến ngày 15/12/2023 ông V mới trả được cho Ngân hàng 5.000.000đồng tiền gốc và chưa trả được đồng tiền lãi nào. Ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi từ ngày 18/07/2021 và vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc từ ngày 18/06/2022.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc cũng như gửi thông báo yêu cầu ông Phạm Văn V thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các điều khoản được ký tại H đồng cho vay đã ký nhưng ông V vẫn chưa thể trả được nợ như cam kết.

Nay ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Văn V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H Việt Nam theo H đồng H đồng cho vay số TC703/HĐTD ngày 18/6/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 23/8/2024 là: 208.330.434đồng. Trong đó, số tiền gốc là 145.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là

44.460.521đồng, tiền lãi quá hạn là 15.105.260đồng, lãi phạt chậm trả: 3.764.653đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi đối trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại H đồng cho vay đã ký.

Trường H ông V vẫn không thanh toán hết toàn bộ khoản nợ nêu trên cho ngân hàng thì Ngân hàng H Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóá có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liên trên đất có địa chỉ tại Phòng 517 Tầng 5, khu chung cư số 1, khu M , Phường Đ , TP. Thanh Hóá, tỉnh Thanh Hóa, theo GCN quyền sử dụng đất số AB 965076 do UBND TP. Thanh Hóa cấp ngày 24/05/2005 mang tên bà Trịnh Thị T để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

* Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tống đạt, niêm yết H lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn V và bà Trịnh Thị T theo quy định của pháp luật, nhưng ông V, bà T không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Xác minh tại địa phương thì ông Phạm Văn V và bà Trịnh Thị T đăng ký HKTT tại phòng 517 nhà chung cư số 01, chung cư M , phường Đ , thành phố Thanh Hóa. Tuy nhiên, hiện nay ông V bà T không sinh sống tại địa chỉ trên. Hiện nay ông bà ở đâu không báo cáo với chính quyền, nên địa phương không nắm được. Tòa án đã ra thông báo nhắn tin đối với ông Phạm Văn V và bà Trịnh Thị T trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông V, bà T vẫn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn H: Anh là người thuê căn hộ phòng 517 nhà chung cư số 01 M , phường Đ , thành phố Thanh Hóa của chị Trịnh Thị T. Giữa anh và chị T thỏa thuận với nhau về giá thuê là 1.800.000 đồng/tháng, với phương thức trả tiền 03 tháng một lần và không thỏa thuận thời hạn thuê. Anh vẫn thực hiện việc trả tiền thuê nhà cho chị T theo đúng thỏa thuận. Trong thời gian thuê anh vẫn giữ nguyên hiện trạng nhà như lúc thuê, không cải tạo, sửa chữa thêm hạng mục gì. Nay ngân hàng khởi kiện ông Phạm Văn V, anh không có ý kiến gì. Anh sẽ tự nguyện trả lại nhà thuê khi có yêu cầu.

* Tại phiên tòa, Ngân hàng H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn H kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Văn V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị T không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt ông Phạm Văn V, bà Trịnh Thị T và

anh hà Văn H. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

- Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng H Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

H đồng cho vay được ký kết giữa Ngân hàng H Việt Nam với ông Phạm Văn V với mục đích vay để sữa chữa nhà, mua sắm vật dụng sinh hoạt. H đồng được ký kết H pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán, do đó đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về H đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Do bị đơn có địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án ông V bà T không có mặt tại nơi cư trú, nhưng không thông báo cho ngân hàng biết về nơi cư trú của mình. Hộ khẩu thường trú của ông bà tại phòng 517 nhà chung cư số 01 M , phường Đ , TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây cũng là địa chỉ được ghi trong H đồng tín dụng, H đồng thế chấp được kí giữa ông V bà T với Ngân hàng. Do đó, xác định ông V bà T cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ điểm b Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án đã ra thông báo nhắn tin đối với ông Phạm Văn V và bà Trịnh Thị T trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông V, bà T vẫn không đến Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn V (không có lý do), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị T (không có lý do), anh Hà Văn H (có đơn xin xét xử vắng mặt). Nguyên đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt là phù H quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về H đồng tín dụng:

Ngày 18/06/2021 giữa Ngân hàng H Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa và ông Phạm Văn V đã ký H đồng cho vay số TC703/HĐTD và H đồng thế chấp số 167/CN/HĐTC ngày 18/6/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Phạm Văn V, bà Trịnh Thị T. Việc kí H đồng tín dụng là tự nguyện giữa hai bên, người tham gia ký H đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung của H đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức hội, hình thức của H đồng

phù H với quy định của pháp luật do đó H đồng tín dụng và H đồng thế chấp trên là H pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện H đồng, ông V chậm trả nợ từ ngày 18/7/2021 mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc. Như vậy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo H đồng tín dụng. Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông V sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp là đúng theo thỏa thuận của các bên đã ký.

Việc tính lãi của Ngân hàng: Lãi suất cho vay: 9,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh theo từng thời điểm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mức phạt chậm trả đối với nợ lãi tiền vay theo mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày là phù H với mức lãi suất của pháp luật quy định.

[2.2] Về H đồng thế chấp:

Theo H đồng thế chấp số 167/CN/HĐTC ngày 18/06/2021 giữa Ngân hàng H Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa với ông Phạm Văn V và bà Trịnh Thị T, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Phòng 517 nhà chung cư số 01, khu M , phường Đ , thành phố Thanh Hóa, đã được UBND thành phố Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 965076 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 24/5/2005 mang tên bà Trịnh Thị T. Các bên ký H đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các bên tham gia ký kết H đồng đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung và hình thức của H đồng phù H với quy định của pháp luật và đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Khi ký H đồng thế chấp các bên đều thừa nhận, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu H pháp của người thế chấp và không có tranh chấp với ai; Trình tự, thủ tục thế chấp tài sản đúng quy định tại các Điều 298; Điều 317 của Bộ luật dân sự; Điều 5 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Do đó, Ngân hàng H Việt Nam yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường H ông V không trả được nợ là phù H với Điều 299 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Về việc anh Hà Văn H đang ở trên tài sản thế chấp. Hiện anh không cải tạo, sửa chữa gì đối với tài sản thế chấp và tự nguyện dời đi để trả lại tài sản khi có yêu cầu là tự nguyện và không bị ảnh hưởng đến quyền lợi, cũng như nghĩa vụ của các bên. Xét đây là sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm nên chấp nhận

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và H pháp, phù H với quy định tại Điều 90; Điều 91; Điều 95 – Luật các tổ chức tín dụng; Điều 293; Điều 299, Điều 301, Điều 317, Điều 319 – Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phạm Văn V phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/8/2024) với tổng số tiền là: 208.330.434đồng (hai trăm linh tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn, bốn trăm ba mươi tư đồng). Trong

đó, số tiền gốc là 145.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 44.460.521đồng, tiền lãi quá hạn là 15.105.260đồng, lãi phạt chậm trả: 3.764.653đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng H Việt Nam được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Ông Phạm Văn V (sinh năm 1958) là người cao tuổi thuộc trường H được miễn án phí. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông V phải có đơn đề nghị miễn án phí thì mới được xem xét. Vì vậy ông Phạm Văn V vẫn phải chịu án phí quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 293; Điều 299, Điều 301, Điều 317, Điều 319 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 6, Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, khoản 1 phần II, mục A Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H Việt Nam, buộc ông Phạm Văn V phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/8/2024) tổng số tiền là: 208.330.434đồng (hai trăm linh tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn, bốn trăm ba mươi tư đồng). Trong đó, số tiền gốc là 145.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 44.460.521đồng, tiền lãi quá hạn là 15.105.260đồng, lãi phạt chậm trả: 3.764.653đồng.

Kể từ ngày 24/8/2024 ông V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong H đồng tín dụng số TC703/HĐTD ngày 18/06/2021 đã được ký kết giữa các bên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Phạm Văn V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng H Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử lý tài sản thế chấp là: là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Phòng 517 nhà chung cư số 01, khu M , phường Đ , Tp Thanh Hóa, đã được UBND thành phố Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 965076 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 24/5/2005 mang tên bà Trịnh Thị T theo H đồng thế chấp số 167/CN/HĐTC ngày 18/06/2021 được ký kết giữa các bên.

Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn H về việc tự nguyện rời đi để trả lại tài sản thế chấp khi có yêu cầu.

Án phí: Ông Phạm Văn V phải chịu chịu 10.416.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng H Việt Nam số tiền 4.906.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001157 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Văn Tiến	**Lê Văn Tám**	**Trương Thị Quỳnh**